|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

**BẢN ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH, VIỆC PHÂN QUYỀN, PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ, BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI, VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH DÂN TỘC TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH CHI TIẾT MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VỀ NHÀ MÁY ĐIỆN HẠT NHÂN,   
LÒ PHẢN ỨNG HẠT NHÂN NGHIÊN CỨU**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Khoa học và công nghệ đã tiến hành đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo nghị định quy định chi tiết một số điều của luật năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân (NMĐHN), lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (LPƯNC), kết quả như sau:

**I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ**

**1. Bối cảnh xây dựng dự thảo Nghị định**

Thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước, các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ về phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử (NLNT), an toàn bức xạ và hạt nhân (ATBXHN), trong đó có tiếp tục thực hiện chủ trương đầu tư Dự án điện hạt nhân Ninh Thuận, căn cứ quy định tại Luật NLNT 2025, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ về việc giao Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng Nghị định quy định chi tiết một số điều của luật năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định), Bộ KH&CN đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định. Dự thảo Nghị định cụ thể hóa Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025, đồng thời thay thế Nghị định số 70/2010/NĐ-CP ngày 22 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định 70) nhằm đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ với các luật liên quan được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung trong thời gian gần đây như Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Điện lực, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật...

Trong quá trình tổ chức triển khai các văn bản pháp luật liên quan đến phát triển điện hạt nhân, thực tiễn cho thấy Nghị định số 70/2010/NĐ-CP đã bộc lộ một số bất cập, không còn phù hợp với bối cảnh pháp lý và yêu cầu quản lý mới, cụ thể như: thiếu các quy định chi tiết để hướng dẫn các giai đoạn trong vòng đời của nhà máy điện hạt nhân, bao gồm khảo sát địa điểm, thiết kế, xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động; một số thủ tục hành chính chồng chéo, chưa rõ ràng về trình tự, thành phần hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền, gây khó khăn trong áp dụng và thực hiện; chưa đảm bảo đầy đủ nguyên tắc an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân theo các khuyến nghị quốc tế.

Việc xây dựng Nghị định mới là cần thiết để đảm bảo kịp thời cập nhật, bổ sung các quy định về thủ tục hành chính phù hợp với Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 và các văn bản pháp luật hiện hành; đơn giản hóa, loại bỏ thủ tục không còn cần thiết, thiết lập các thủ tục mới phù hợp với thực tiễn và yêu cầu quản lý nhà nước hiện nay; tăng cường tính minh bạch, hiệu quả và hiệu lực trong quản lý nhà nước về phát triển điện hạt nhân, bảo đảm an toàn, an ninh và bảo vệ môi trường.

**2. Mục đích, yêu cầu đánh giá**

Việc đánh giá thủ tục hành chính, phân quyền, phân cấp, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới và thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định nhằm bảo đảm các yêu cầu sau:

- Làm rõ tính cần thiết, hợp lý và hợp pháp của từng thủ tục hành chính quy định trong dự thảo, bảo đảm phù hợp với mục tiêu cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu chi phí tuân thủ, đơn giản hóa quy trình, rút ngắn thời gian thực hiện và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử;

- Đánh giá tác động của các thủ tục hành chính đối với tổ chức, cá nhân có liên quan, từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế cho phù hợp với thực tiễn, đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các luật có liên quan và các khuyến nghị của cơ quan quốc tế như IAEA;

- Xác định rõ nội dung phân quyền, phân cấp (nếu có) để nâng cao tính chủ động, linh hoạt của các cơ quan nhà nước trong tổ chức thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời bảo đảm cơ chế kiểm tra, giám sát hiệu quả;

- Đánh giá khả năng và mức độ thúc đẩy việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thiết kế, vận hành và giám sát nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng nghiên cứu, làm cơ sở cho việc xây dựng các quy định phù hợp nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại;

- Bảo đảm các quy định trong dự thảo không gây ra sự bất bình đẳng giới, không tạo ra rào cản về giới hoặc ảnh hưởng tiêu cực đến việc thụ hưởng quyền, lợi ích hợp pháp của các giới;

- Đánh giá sự phù hợp của dự thảo với chính sách dân tộc, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc trong quá trình phát triển năng lượng nguyên tử.

**II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ**

**1. Đánh giá thủ tục hành chính**

**1.1 Các thủ tục hành chính liên quan đến nhà máy điện hạt nhân**

Dự thảo Nghị định dự kiến ***ban hành mới 01 thủ tục hành chính; sửa đổi, bổ sung 05 thủ tục hành chính;******bãi bỏ 06 thủ tục hành chính***; cụ thể như sau:

- 01 thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới: Thủ tục đề nghị phê duyệt chương trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân.

- 05 thủ tục hành chính dự kiến sửa đổi, bổ sung:

+ Thủ tục đề nghị phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân;

+ Thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân;

+ Thủ tục đề nghị cấp giấy phép vận hành thử tổ máy điện hạt nhân;

+ Thủ tục đề nghị cấp giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân;

+ Thủ tục đề nghị cấp giấy phép chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân.

- 06 thủ tục hành chính dự kiến bãi bỏ:

+ Thủ tục đề nghị thẩm định báo cáo phân tích an toàn nhà máy điện hạt nhân giai đoạn phê duyệt địa điểm;

+ Thủ tục đề nghị thẩm định báo cáo phân tích an toàn nhà máy điện hạt nhân giai đoạn phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi;

+ Thủ tục đề nghị thẩm định báo cáo phân tích an toàn nhà máy điện hạt nhân giai đoạn cấp phép xây dựng;

+ Thủ tục đề nghị thẩm định báo cáo phân tích an toàn nhà máy điện hạt nhân giai đoạn cấp phép vận hành thử;

+ Thủ tục đề nghị thẩm định báo cáo phân tích an toàn nhà máy điện hạt nhân giai đoạn cấp phép hoạt động điện lực;

+ Thủ tục đề nghị thẩm định báo cáo phân tích an toàn nhà máy điện hạt nhân giai đoạn chấm dứt hoạt động và tháo dỡ.

Việc xây dựng và ban hành Nghị định là bước đi quan trọng nhằm hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các dự án nhà máy điện hạt nhân trong thời gian tới.

**a) Đối với những thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới**

Theo quy định tại Nghị định 70, giai đoạn vận hành thử gồm có 02 thủ tục hành chính: thủ tục đề nghị phê duyệt báo cáo phân tích an toàn giai đoạn vận hành thử; và thủ tục đề nghị cấp phép vận hành thử. Theo dự thảo hiện tại, các thủ tục phê duyệt báo cáo phân tích an toàn cho các giai đoạn đều được bãi bỏ. Riêng đối với giai đoạn vận hành thử, thủ tục hành chính được đề xuất ban hành mới là thủ tục đề nghị phê duyệt chương trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân. Việc ban hành thủ tục này nhằm hoàn thiện chu trình quản lý nhà nước đối với các giai đoạn trong vòng đời nhà máy điện hạt nhân, đặc biệt là giai đoạn vận hành thử (đối với từng tổ máy), là giai đoạn có ý nghĩa then chốt để đảm bảo an toàn và kiểm soát toàn diện trước khi đưa tổ máy vào vận hành chính thức.

Kết quả đánh giá tác động của thủ tục này được thể hiện tại Phụ lục, trong đó khẳng định tính cần thiết, không gây gánh nặng cho tổ chức, cá nhân thực hiện.

**b) Đối với những thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung**

Đối với các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, gồm: thủ tục phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy phép vận hành thử; cấp giấy phép vận hành chính thức và cấp giấy phép chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân, các sửa đổi được thực hiện theo hướng phù hợp với Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 và các luật có liên quan, đồng thời khắc phục những bất cập của quy định hiện hành nhằm giảm bớt các thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí.

Theo quy định tại Nghị định 70, đối với mỗi giai đoạn của NMĐHN đều gồm có 02 thủ tục: thủ tục đề nghị phê duyệt báo cáo phân tích an toàn, và thủ tục đề nghị cấp phép thực hiện. Theo dự thảo được đề xuất, đối với mỗi giai đoạn của NMĐHN, không cần thực hiện riêng thủ tục đề nghị phê duyệt báo cáo phân tích an toàn mà chỉ cần thực hiện 01 thủ tục đề nghị cấp phép thực hiện của giai đoạn. Như vậy thủ tục hành chính cho các giai đoạn của NMĐHN được rút gọn so với quy định hiện hành. Bên cạnh đó, nội dung sửa đổi tập trung làm rõ về trình tự thực hiện, thẩm quyền, thời hạn giải quyết và thành phần hồ sơ; loại bỏ các yếu tố trùng lặp, không còn phù hợp; bổ sung các nội dung theo khuyến nghị của quốc tế và thực tiễn quản lý. Kết quả đánh giá tác động được tổng hợp tại Phụ lục. Việc sửa đổi này mang lại lợi ích rõ rệt như rút ngắn thời gian thực hiện, tăng cường minh bạch, khả thi và thuận lợi cho người thực hiện thủ tục hành chính.

**c) Đối với những thủ tục hành chính được bãi bỏ**

Đối với các thủ tục hành chính được bãi bỏ, gồm 06 thủ tục liên quan đến thẩm định báo cáo phân tích an toàn trong từng giai đoạn của vòng đời nhà máy điện hạt nhân (bao gồm các giai đoạn: phê duyệt địa điểm, nghiên cứu khả thi, xây dựng, vận hành thử, vận hành chính thức và chấm dứt hoạt động), lý do bãi bỏ là do nội dung thẩm định đã được tích hợp hợp lý trong hồ sơ cấp phép tương ứng ở từng giai đoạn. Do đó, việc duy trì các thủ tục riêng biệt là không cần thiết, gây trùng lặp, kéo dài thời gian, tăng chi phí hành chính mà không làm gia tăng hiệu quả quản lý. Việc bãi bỏ này được đánh giá là phù hợp với xu hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm gánh nặng chi phí tuân thủ cho tổ chức, cá nhân.

*(Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính đối với NMĐHN tại Phụ lục I, II)*

**1.2. Các thủ tục hành chính liên quan đến lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu**

Các thủ tục hành chính liên quan đến lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu được quy định tương tự như đối với nhà máy điện hạt nhân. Nội dung đánh giá chi tiết tương tự như tại Phụ lục I, II.

**1.3. Lấy ý kiến**

Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định và Bản đánh giá thủ tục hành chính, Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện nghiêm túc việc lấy ý kiến theo quy định. Việc lấy ý kiến được tiến hành thông qua nhiều hình thức khác nhau, bao gồm: gửi công văn lấy ý kiến các bộ, ngành, cơ quan chuyên môn, các tổ chức khoa học và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực liên quan; tổ chức hội thảo, tọa đàm với sự tham gia của chuyên gia và đại diện các cơ quan quản lý; đồng thời công khai nội dung dự thảo trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ để lấy ý kiến rộng rãi theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các ý kiến góp ý đã được Bộ nghiên cứu, tiếp thu và giải trình cụ thể, thể hiện trong báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý hồ sơ trình theo quy định hiện hành.

**2. Việc phân quyền, phân cấp**

Dự thảo Nghị định quy định các thủ tục hành chính liên quan đến nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, một số thủ tục được giao cho các bộ, ngành, cơ quan chuyên môn thẩm định, kiểm tra, đánh giá. Do tính chất đặc thù, phức tạp và yêu cầu an toàn nghiêm ngặt của lĩnh vực năng lượng nguyên tử, thẩm quyền chủ yếu ở cấp Trung ương (Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục An toàn bức xạ và hạt nhân). Dự thảo không đặt trọng tâm vào mở rộng phân quyền, phân cấp mà tập trung vào chuẩn hóa quy trình, tăng cường phối hợp liên thông và kiểm soát chặt chẽ thủ tục hành chính.

**3. Việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số**

Dự thảo có một số nội dung thể hiện xu hướng thúc đẩy ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số như: ứng dụng công nghệ chuyển đổi số để số hóa, sao lưu, lưu trữ dữ liệu điện tử và bảo vệ thông tin khỏi nguy cơ mất mát, hư hỏng, bảo đảm khai thác hiệu quả trong suốt vòng đời của nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu. Dự thảo cũng quy định việc chuyển đổi hình thức giữa văn bản giấy và thông điệp dữ liệu, lưu trữ thông điệp dữ liệu phải tuân thủ quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, pháp luật về lưu trữ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**4. Việc bảo đảm bình đẳng giới**

Dự thảo Nghị định không có nội dung nào phân biệt đối xử trực tiếp hoặc gián tiếp giữa các giới tính. Các quy định về trình tự, thủ tục hành chính, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đều mang tính trung lập giới, áp dụng bình đẳng đối với mọi đối tượng thuộc phạm vi điều chỉnh.

**5. Việc thực hiện chính sách dân tộc**

Dự thảo Nghị định mang tính chất chuyên ngành, tập trung quy định thủ tục hành chính liên quan đến nhà máy điện hạt nhân và lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu. Các quy định trong dự thảo không thể hiện sự phân biệt đối xử giữa các dân tộc, cũng không chứa nội dung gây cản trở đến việc thực hiện quyền và lợi ích hợp pháp của đồng bào dân tộc thiểu số.

**III. PHỤ LỤC**

- Phụ lục I: Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính dự kiến ban hành mới trong dự án, dự thảo văn bản;

- Phụ lục II: Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung trong dự án, dự thảo văn bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

# Phụ lục I BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH DỰ KIẾN BAN HÀNH MỚI TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

**Tên dự án, dự thảo văn bản:** **Nghị định quy định chi tiết một số điều của luật năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1:** **Thủ tục đề nghị phê duyệt chương trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân.**

|  |  |
| --- | --- |
| **I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN** | |
| **1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?** | a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Vận hành thử tổ máy NMĐHN là giai đoạn quan trọng trong vòng đời nhà máy nhằm xác nhận tính đúng đắn của thiết kế, đảm bảo các thông số an toàn trước khi chính thức vận hành.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:  Nhà nước cần quản lý để đảm bảo các yêu cầu về an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ, an ninh hạt nhân được kiểm soát chặt chẽ, phù hợp với khuyến nghị quốc tế. |
| **2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?** | a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm:  Tổ chức vận hành có quyền được vận hành thử khi đáp ứng yêu cầu; có nghĩa vụ tuân thủ chương trình thử đã được phê duyệt.  b) Nêu rõ lý do Nhà nước cần quy định: Quy định giúp nhà nước kiểm soát rủi ro, đảm bảo quyền lợi của người dân, các bên liên quan; bảo vệ con người và môi trường. |
| **3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?** | a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Thủ tục này là biện pháp hiệu quả để Nhà nước thẩm định nội dung chương trình vận hành thử nhằm kiểm soát an toàn theo chuẩn quốc tế.  b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản:  Điều 33. Thử nghiệm không có nhiên liệu hạt nhân  Điều 34. Vận hành thử có nhiên liệu hạt nhân |
| **4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?** | Có □     Không x  Nếu Có, nêu rõ biện pháp: ……………………………………………………………………………  Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: …….  Nếu Không, nêu rõ lý do: Giai đoạn vận hành thử có rủi ro cao, cần được thẩm định bởi cơ quan pháp quy, không thể thay thế bằng cam kết hay kiểm tra sau. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| 1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không? | Có x     Không □  Nêu rõ lý do: Quy định tại khoản 2 Điều 47 Luật Năng lượng nguyên tử |
| 2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không? | - Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có □     Không x  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ……………………………………………………………  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ……………………………………………………  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ………………………………………………………………  - Với văn bản của cơ quan khác: Có □     Không x  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ………………………………………………………………………  + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: …………………………………………………  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ………………………………………………………………  - Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có □     Không x  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Tên bộ phận tạo thành: ……………………………………………………………………………  + Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: …………………………………………………  + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo ……………………………………………………………………… |
| **III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH** | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có x     Không □  Nêu rõ lý do: Rõ ràng, phù hợp, thể hiện đúng nội dung, kết quả. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có x     Không □  Nêu rõ lý do: Đã quy định rõ các bước thực hiện trong dự thảo. |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có x     Không □  Nêu rõ lý do: Đã phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và nội dung công việc của chủ đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ. |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có □     Không x  Nêu rõ lý do: Bộ KH&CN chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định hồ sơ, các bộ liên quan có trách nhiệm thẩm định nội dung thuộc phạm vi quản lý, gửi ý kiến bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn quy định. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có x     Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định:  Quy định tại Điều 9. Hình thức thẩm định  “1. Hình thức thẩm định đối với các giai đoạn phê duyệt địa điểm, cấp giấy phép xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân bao gồm thẩm định trên hồ sơ và thẩm định thực địa.”  Lý do quy định: Để khẳng định việc cơ sở đã đáp ứng yêu cầu về hành vận hành thử, bảo đảm đủ các trang thiết bị, nhân lực, quy trình…  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □     Không x  Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: ………………………………………… |
| **3. Cách thức thực hiện** | |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chủ đầu tư nộp hồ sơ bản giấy và bản điện tử với yêu cầu rõ ràng về số lượng, hình thức, ngôn ngữ sử dụng để chủ đầu tư có thể chuẩn bị và thực hiện theo yêu cầu.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định nhiều phương thức nộp và nhận kết quả (trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử), rõ ràng về yêu cầu số lượng, hình thức và ngôn ngữ hồ sơ. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, đồng thời tạo thuận lợi cho cả cơ quan nhà nước và tổ chức thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị phê duyệt chương trình vận hành thử | - Nêu rõ lý do quy định: Xác nhận đề nghị chính thức của tổ chức, cá nhân xin phê duyệt chương trình vận hành thử; làm căn cứ pháp lý để cơ quan thẩm quyền tiếp nhận và xem xét hồ sơ. - Yêu cầu về hình thức: theo quy định tại Thông tư hướng dẫn.  - Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ thông tin và giá trị pháp lý của đơn đề nghị. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Chương trình vận hành thử | - Nêu rõ lý do quy định: Trình bày chi tiết các bước, phương pháp, điều kiện và thời gian thực hiện vận hành thử để bảo đảm an toàn và hiệu quả. - Yêu cầu về hình thức: theo quy định tại Thông tư hướng dẫn.  - Lý do quy định: Đảm bảo tài liệu rõ ràng, thống nhất, thuận tiện tra cứu và giám sát thực hiện. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Tài liệu mô tả hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn vận hành thử | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn vận hành thử đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn và hiệu quả. - Yêu cầu về hình thức: theo quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo tài liệu chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện cho việc thẩm định và giám sát. |
| d) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có x    Không □  Nêu rõ: Thành phần hồ sơ đã quy định đầy đủ các giấy tờ, tài liệu cần thiết để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục. Tuy nhiên, mức độ chi tiết về mẫu biểu, cấu trúc sẽ được hướng dẫn cụ thể trong Thông tư hướng dẫn để bảo đảm tính thống nhất khi áp dụng. |
| đ) Số lượng bộ hồ sơ: 05 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử bằng tiếng Việt; 05 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử bằng tiếng Anh. | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên):* Quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên nhằm phục vụ đồng thời nhiều khâu và nhiều đơn vị cùng tham gia thẩm định, bao gồm: cơ quan chủ trì, các cơ quan phối hợp chuyên ngành, hội đồng hoặc nhóm chuyên gia, lưu trữ hành chính và lưu trữ kỹ thuật. Việc chuẩn bị song song hồ sơ tiếng Việt và tiếng Anh bảo đảm cho công tác thẩm định, đánh giá của chuyên gia quốc tế, phù hợp với tính chất đặc thù của dự án nhà máy điện hạt nhân có sự tham gia hỗ trợ kỹ thuật từ các tổ chức nước ngoài. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có x     Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ KH&CN có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ; Trong thời hạn 24 tháng tính từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và phí, Bộ KH&CN có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt chương trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân; trường hợp không phê duyệt, phải có văn bản nêu rõ lý do và gửi cho chủ đầu tư.  Lý do quy định: Thời hạn 15 ngày để kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ nhằm bảo đảm phản hồi nhanh cho chủ đầu tư, tránh kéo dài thời gian chuẩn bị và giúp kịp thời bổ sung, chỉnh sửa nếu hồ sơ chưa đạt yêu cầu.  Thời hạn 24 tháng để thẩm định và phê duyệt chương trình vận hành thử được quy định xuất phát từ tính chất đặc thù, phức tạp của dự án nhà máy điện hạt nhân. Việc thẩm định đòi hỏi thời gian dài để xem xét toàn diện các khía cạnh kỹ thuật, an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, an ninh hạt nhân, môi trường, đồng thời có thể cần thực hiện thử nghiệm, đánh giá tại hiện trường và tham vấn chuyên gia quốc tế. Thời hạn này bảo đảm đủ thời gian cho quá trình thẩm định chuyên sâu, nhưng vẫn giới hạn để bảo đảm tiến độ triển khai dự án. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □     Không x  Lý do quy định: |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước x      Nước ngoài x  - Cá nhân: Trong nước x      Nước ngoài x  Các quy định của dự thảo áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Việt Nam.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □     Không x  Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện đã được quy định thống nhất trong phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, phù hợp với Luật Năng lượng nguyên tử 2025 và các luật liên quan. Việc mở rộng hoặc thu hẹp sẽ làm thay đổi phạm vi quản lý nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, ảnh hưởng đến tính đầy đủ của cơ chế bảo đảm an toàn, an ninh và nghĩa vụ pháp lý của các bên liên quan. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc x    Vùng □     Địa phương □  - Nông thôn □    Đô thị □     Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Hoạt động vận hành thử tổ máy điện hạt nhân là lĩnh vực đặc thù có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ và an ninh hạt nhân. Các tiêu chuẩn, quy trình và yêu cầu kỹ thuật phải được áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước để bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý nhà nước, tránh chồng chéo hoặc khác biệt giữa các địa phương, đồng thời phù hợp với cam kết và khuyến nghị quốc tế trong lĩnh vực điện hạt nhân.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □     Không x  Nêu rõ lý do: Hoạt động vận hành thử tổ máy điện hạt nhân là lĩnh vực đặc thù có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ và an ninh hạt nhân. Các tiêu chuẩn, quy trình và yêu cầu kỹ thuật phải được áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước để bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý nhà nước, tránh chồng chéo hoặc khác biệt giữa các địa phương, đồng thời phù hợp với cam kết và khuyến nghị quốc tế trong lĩnh vực điện hạt nhân. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 0 - 1 đối tượng/năm trong giai đoạn chưa có nhiều tổ máy điện hạt nhân; tối đa 1 - 2 đối tượng/năm khi có nhiều tổ máy bước vào giai đoạn vận hành thử. | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có x    Không □  - Lý do quy định: Dự thảo Nghị định xác định rõ Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan tiếp nhận, thẩm định và quyết định phê duyệt chương trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân. Việc quy định cụ thể cơ quan giải quyết bảo đảm tính minh bạch, tránh chồng chéo hoặc tranh chấp thẩm quyền, đồng thời phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền pháp lý của Bộ theo Luật Năng lượng nguyên tử 2025 và các văn bản liên quan. |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □     Không x  Nêu rõ lý do: Thủ tục đề nghị phê duyệt chương trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân liên quan trực tiếp đến việc kiểm soát an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ và an ninh hạt nhân ở mức cao nhất, đòi hỏi thẩm quyền chuyên môn, nguồn lực kỹ thuật và trách nhiệm pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước trung ương. Việc ủy quyền hoặc phân cấp cho cơ quan cấp dưới có thể làm giảm tính thống nhất, đồng bộ và độ tin cậy trong thẩm định, không phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu bảo đảm an toàn tuyệt đối trong lĩnh vực điện hạt nhân. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không x      Có □  Nếu có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không x      Có □  Nếu Có nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không x      Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (*nếu được quy định tại dự án, dự thảo*):  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □     Không □  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □     Không x  Nội dung quy định:  Lý do quy định: |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □    Không x  Lý do: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 3:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không x  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt □     Song ngữ □     Nêu rõ loại song ngữ: …………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ………………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có □     Không x  Lý do quy định: …………………………………………………………………………………………….. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính x  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ¨     Bản điện tử ¨ |
| b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có x     Không □  Lý do: Kết quả của thủ tục hành chính là Quyết định phê duyệt chương trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân đã được mẫu hóa tại Phụ lục của dự thảo Nghị định, bảo đảm thống nhất về hình thức, bố cục và nội dung. Việc mẫu hóa giúp cơ quan có thẩm quyền ban hành quyết định nhanh chóng, tránh thiếu sót thông tin, đồng thời tạo sự minh bạch, dễ kiểm tra và lưu trữ. |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □     Không x  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: …………………. tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Kết quả của thủ tục là Quyết định phê duyệt chương trình vận hành thử không được quy định thời hạn hiệu lực riêng vì chương trình này chỉ áp dụng cho một giai đoạn vận hành thử cụ thể của tổ máy điện hạt nhân. Khi kết thúc vận hành thử chương trình sẽ tự hết hiệu lực, do đó không cần đặt thời hạn hiệu lực cố định trong quyết định. |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc x     Địa phương □  Lý do: Quyết định phê duyệt chương trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân áp dụng cho hoạt động của tổ máy tại Việt Nam, chịu sự quản lý của cơ quan nhà nước trung ương. Việc quy định phạm vi hiệu lực toàn quốc bảo đảm thống nhất quản lý, tránh sự khác biệt giữa các địa phương và phù hợp với tính chất đặc thù, yêu cầu an toàn tuyệt đối của lĩnh vực điện hạt nhân. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Thị Dịu  Điện thoại cố định: ……………………………..; Di động: 0961252368; E-mail: ntdiu@mst.gov.vn | |

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2025*

# Phụ lục II BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC QUY ĐỊNH CHI TIẾT HOẶC ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN

**Tên dự án, dự thảo văn bản: Nghị định quy định chi tiết một số điều của luật năng lượng nguyên tử về nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu**

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 1: Thủ tục đề nghị phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Khoản 4 Điều 43 Luật NLNT 2025 |
|  |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Rõ ràng, phù hợp, thể hiện đúng nội dung, kết quả. |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do:  Nêu tại Điều 21 dự thảo Nghị định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do:  Nêu tại Điều 21 dự thảo Nghị định |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do:  Bộ KH&CN chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định hồ sơ, các bộ liên quan có trách nhiệm thẩm định nội dung thuộc phạm vi quản lý, gửi ý kiến bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn quy định. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có 🗹     Không □  Nếu CÓ, nêu rõ nội dung quy định:  Quy định tại Điều 9. Hình thức thẩm định  “1. Hình thức thẩm định đối với các giai đoạn phê duyệt địa điểm, cấp giấy phép xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân bao gồm thẩm định trên hồ sơ và thẩm định thực địa.”.  Lý do quy định: Để khẳng định việc cơ sở đã đáp ứng yêu cầu về hành vận hành thử, bảo đảm đủ các trang thiết bị, nhân lực, quy trình…  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □     Không 🗹  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chủ đầu tư nộp hồ sơ bản giấy và bản điện tử với yêu cầu rõ ràng về số lượng, hình thức, ngôn ngữ sử dụng để chủ đầu tư có thể chuẩn bị và thực hiện theo yêu cầu.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định nhiều phương thức nộp và nhận kết quả (trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử), rõ ràng về yêu cầu số lượng, hình thức và ngôn ngữ hồ sơ. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, đồng thời tạo thuận lợi cho cả cơ quan nhà nước và tổ chức thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị phê duyệt địa điểm | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm chủ đầu tư có văn bản chính thức thể hiện ý chí và trách nhiệm pháp lý trong việc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, phê duyệt địa điểm; làm căn cứ để cơ quan nhà nước tiếp nhận, thẩm định hồ sơ và lưu trữ.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ và hợp pháp của thông tin trong hồ sơ; thuận lợi cho việc thẩm định, đối chiếu và lưu trữ; đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và phù hợp quy định pháp luật về thủ tục hành chính. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Báo cáo tổng quan về việc lựa chọn địa điểm | - Nêu rõ lý do quy định: Đây là tài liệu cốt lõi để cơ quan nhà nước đánh giá tính phù hợp của địa điểm theo tiêu chuẩn an toàn, kinh tế - kỹ thuật và môi trường; đảm bảo địa điểm đáp ứng yêu cầu pháp luật và hướng dẫn của IAEA.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Bảo đảm tính chính xác, khoa học và minh bạch của thông tin; tạo cơ sở cho việc thẩm định khách quan, đúng tiêu chuẩn; thuận tiện cho lưu trữ, tra cứu. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Thiết kế sơ bộ | - Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp cơ sở kỹ thuật ban đầu để đánh giá sự phù hợp của địa điểm với phương án thiết kế NMĐHN; bảo đảm công trình đáp ứng các yêu cầu về an toàn bức xạ, an toàn hạt nhân, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy chuẩn xây dựng.  - Yêu cầu về hình thức: quy định tại thông tư hướng dẫn và pháp luật về xây dựng.  Lý do quy định: Đảm bảo việc lựa chọn địa điểm được đánh giá trên cơ sở phương án thiết kế khả thi, an toàn và phù hợp tiêu chuẩn; tạo điều kiện cho cơ quan thẩm định kiểm tra tính đồng bộ giữa địa điểm và thiết kế công trình; tuân thủ quy định pháp luật, giảm thiểu rủi ro khi triển khai các bước tiếp theo của dự án. |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Tài liệu mô tả hệ thống quản lý chất lượng liên quan đến hoạt động khảo sát và đánh giá địa điểm | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm các hoạt động khảo sát, thu thập số liệu và đánh giá địa điểm được thực hiện theo một hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ, minh bạch, có kiểm soát; phù hợp với yêu cầu của pháp luật và khuyến nghị của IAEA; nâng cao độ tin cậy và tính nhất quán của kết quả khảo sát, đánh giá.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Đảm bảo tính khoa học, minh bạch và khả năng kiểm chứng của toàn bộ quá trình khảo sát, đánh giá địa điểm; tạo cơ sở cho cơ quan thẩm định giám sát và xác nhận kết quả; phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu pháp luật về an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ. |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Báo cáo đánh giá sơ bộ tác động môi trường | - Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp thông tin ban đầu về các tác động tiềm ẩn của dự án NMĐHN đối với môi trường tự nhiên và xã hội tại khu vực dự kiến xây dựng; làm cơ sở để cơ quan nhà nước xem xét sự phù hợp của địa điểm về khía cạnh bảo vệ môi trường, bảo đảm các yêu cầu an toàn sinh thái và sức khỏe cộng đồng.  - Yêu cầu về hình thức: theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và Quy định tại Thông tư hướng dẫn Nghị định.  Lý do quy định: Đảm bảo việc lựa chọn địa điểm NMĐHN được xem xét đồng thời cả yếu tố kỹ thuật và yếu tố môi trường; phòng ngừa, giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và cộng đồng; phù hợp với nguyên tắc phát triển bền vững và quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 6: Báo cáo phân tích an toàn | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh mức độ an toàn của địa điểm dự kiến xây dựng NMĐHN đối với con người và môi trường; phân tích các mối nguy tiềm ẩn, đánh giá khả năng ứng phó với các tình huống sự cố, và khả năng bảo vệ chống lại các nguy cơ bên ngoài; cung cấp căn cứ khoa học và kỹ thuật để cơ quan nhà nước quyết định phê duyệt địa điểm.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Đảm bảo việc lựa chọn địa điểm được thực hiện trên cơ sở đánh giá toàn diện các yếu tố an toàn; tuân thủ yêu cầu pháp luật về năng lượng nguyên tử, bảo vệ bức xạ và khuyến nghị của IAEA; nâng cao độ tin cậy và minh bạch trong quyết định phê duyệt. |
| e) Tên thành phần hồ sơ 7: Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nơi dự kiến địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân | - Nêu rõ lý do quy định: Thể hiện sự đồng thuận của chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư về chủ trương xây dựng NMĐHN tại địa điểm dự kiến; bảo đảm phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế – xã hội và quy hoạch sử dụng đất của địa phương; tạo cơ sở pháp lý, chính trị và xã hội vững chắc cho việc triển khai dự án.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Bảo đảm sự thống nhất giữa quyết định của cơ quan nhà nước trung ương và chính quyền địa phương; tăng tính khả thi, đồng thuận xã hội và hạn chế rủi ro khi triển khai dự án; phù hợp với nguyên tắc phối hợp quản lý nhà nước và thực tiễn triển khai các dự án hạ tầng quy mô lớn. |
| g) Tên thành phần hồ sơ 8: Danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn nước ngoài, quy định kỹ thuật của nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế đề nghị công nhận áp dụng | - Nêu rõ lý do quy định: Xác định rõ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định kỹ thuật sẽ được áp dụng trong quá trình khảo sát, thiết kế, xây dựng và vận hành NMĐHN; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và minh bạch trong việc áp dụng các yêu cầu kỹ thuật; tạo cơ sở để cơ quan thẩm định đánh giá sự phù hợp và mức độ an toàn của dự án.  - Yêu cầu về hình thức: bản giấy và điện tử. Đối với tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật của nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế phải có bản dịch tiếng Việt và bản dịch tiếng Anh (trường hợp tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật không được xuất bản bằng tiếng Anh) cho phần nội dung sử dụng; Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Đảm bảo dự án được triển khai trên cơ sở áp dụng các tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật tiên tiến, phù hợp pháp luật Việt Nam và thông lệ quốc tế; tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát, kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp trong suốt vòng đời dự án. |
| h) Tên thành phần hồ sơ 9: Thuyết minh sự đáp ứng của các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật của nước ngoài, tiêu chuẩn quốc tế so với các nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh rằng các tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật nước ngoài hoặc tiêu chuẩn quốc tế được áp dụng trong dự án phù hợp với các nguyên tắc cơ bản về an toàn hạt nhân, bảo vệ bức xạ, an toàn môi trường, an ninh và các yêu cầu pháp luật của Việt Nam; đảm bảo không thấp hơn mức yêu cầu của quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và tiêu chuẩn quốc gia.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Đảm bảo việc áp dụng tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật nước ngoài hoặc quốc tế không làm giảm mức độ an toàn, chất lượng và khả năng bảo vệ môi trường của dự án; tạo cơ sở pháp lý để cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận và giám sát việc áp dụng trong quá trình triển khai NMĐHN. |
| i) Tên thành phần hồ sơ 9: Tài liệu khác có liên quan | - Nêu rõ lý do quy định: ổ sung các thông tin, số liệu, hồ sơ cần thiết khác để làm rõ hoặc hoàn thiện hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm NMĐHN trong trường hợp phát sinh yêu cầu từ cơ quan thẩm định; bảo đảm hồ sơ đầy đủ, chính xác và phản ánh đúng thực tế.  - Yêu cầu về hình thức:  Lý do quy định: |
| k) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ: Nêu tại Điều 21 dự thảo Nghị định |
| l) Số lượng bộ hồ sơ:  05 bộ…………………. | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*:  - Phục vụ cho quá trình thẩm định: 1 bộ lưu tại cơ quan chủ trì thẩm định, các bộ còn lại gửi đến các cơ quan/bộ/ngành liên quan để lấy ý kiến hoặc thẩm định chuyên ngành.  - Đảm bảo đối chiếu và lưu trữ: mỗi cơ quan giữ bản gốc hoặc bản sao y để lưu trữ phục vụ kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại về sau.  - Rút ngắn thời gian xử lý: hồ sơ được gửi đồng thời đến các đơn vị liên quan, tránh việc tuần tự luân chuyển một bộ hồ sơ duy nhất. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có 🗹     Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ. Sau khi tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ và phí, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và phê duyệt trong thời hạn 18 tháng tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp thuê tư vấn hỗ trợ kỹ thuật thì thời gian thẩm định tính từ ngày ký hợp đồng thuê tư vấn.  Lý do quy định:  - Bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả.  - Tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức, cá nhân giám sát tiến độ, tránh kéo dài thời gian giải quyết không cần thiết.  - Giúp chủ đầu tư chủ động kế hoạch chuẩn bị các bước tiếp theo của dự án.  - Phân định rõ hai giai đoạn thẩm định:  + Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo phí (15 ngày), giúp tránh lãng phí thời gian thẩm định khi hồ sơ chưa đạt yêu cầu.  + Thẩm định và phê duyệt (24 tháng).  - Dự kiến trường hợp thuê tư vấn kỹ thuật: đưa mốc tính thời gian từ khi ký hợp đồng thuê tư vấn để bảo đảm tính khả thi và phù hợp thực tiễn thẩm định. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □     Không 🗹  Lý do quy định:  Thủ tục được thực hiện theo cơ chế một cơ quan chủ trì thẩm định chịu trách nhiệm toàn bộ, các cơ quan khác chỉ phối hợp; quy định riêng thời hạn từng cơ quan sẽ phức tạp, giảm linh hoạt và đã được cơ quan chủ trì thẩm định điều phối trong thời hạn chung. |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước 🗹      Nước ngoài 🗹  Mô tả rõ:  Dự thảo Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Việt Nam.  Lý do quy định:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025.  - Cá nhân: Trong nước 🗹      Nước ngoài 🗹  Mô tả rõ:  Dự thảo Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Việt Nam.  Lý do quy định:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc 🗹      Vùng □     Địa phương □  - Nông thôn □      Đô thị □     Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025 |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/năm: 01 đối tượng/năm | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có 🗹      Không □  Lý do quy định:  Nêu tại Điều 21 dự thảo Nghị định. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Khoa học và Công nghệ |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do:  Nêu tại khoản 1 Điều 50 Luật Năng lượng nguyên tử 2025. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không 🗹     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không 🗹     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không □     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □     Không □  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □     Không 🗹  Nội dung quy định:  Lý do quy định: |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □     Không 🗹  Lý do: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có 🗹    Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt □     Song ngữ □     Nêu rõ loại song ngữ: …………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ……………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có □     Không 🗹  Lý do quy định: |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| a) Yêu cầu, điều kiện n: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép □  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính 🗹  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ: ………………………………………………….....................................  …………………………………………………………………………………………………………………  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ¨     Bản điện tử ¨ |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có 🗹     Không □  Lý do:  Nêu tại Mẫu số 1 Phụ II dự thảo Nghị định |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có 🗹     Không □  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 20 năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □      Địa phương 🗹  Lý do:  Quyết định phê duyệt địa điểm xây dựng nhà máy điện hạt nhân ban hành đối với địa điểm thuộc phạm vi một tỉnh hoặc thuộc địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên trên lãnh thổ Việt Nam. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Hà Vân  Điện thoại cố định: ………………; Di động: … E-mail: | |

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 2: Thủ tục đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | Điều 46 Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025 |
| Khoản 6. Chính phủ quy định chi tiết Điều này |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do:  Nêu tại Điều 25, 26, 27 và 28 dự thảo Nghị định |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do:  Nêu tại Điều 27, 28 dự thảo Nghị định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do:  Nêu tại khoản 3 Điều 28 dự thảo Nghị định |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Bộ KH&CN chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định hồ sơ, các bộ liên quan có trách nhiệm thẩm định nội dung thuộc phạm vi quản lý, gửi ý kiến bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn quy định. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có 🗹     Không □  Quy định tại Điều 9. Hình thức thẩm định  “1. Hình thức thẩm định đối với các giai đoạn phê duyệt địa điểm, cấp giấy phép xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân bao gồm thẩm định trên hồ sơ và thẩm định thực địa.”  Lý do quy định: Để khẳng định việc cơ sở đã đáp ứng yêu cầu về hành vận hành thử, bảo đảm đủ các trang thiết bị, nhân lực, quy trình…  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □     Không 🗹  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chủ đầu tư nộp hồ sơ bản giấy và bản điện tử với yêu cầu rõ ràng về số lượng, hình thức, ngôn ngữ sử dụng để chủ đầu tư có thể chuẩn bị và thực hiện theo yêu cầu.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định nhiều phương thức nộp và nhận kết quả (trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử), rõ ràng về yêu cầu số lượng, hình thức và ngôn ngữ hồ sơ. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, đồng thời tạo thuận lợi cho cả cơ quan nhà nước và tổ chức thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng | - Nêu rõ lý do quy định: Là văn bản chính thức của chủ đầu tư gửi cơ quan có thẩm quyền để đề nghị xem xét, cấp giấy phép xây dựng NMĐHN; thể hiện đầy đủ thông tin dự án, phạm vi, quy mô, cam kết tuân thủ các quy định pháp luật và chịu trách nhiệm về tính trung thực của hồ sơ.  - Yêu cầu về hình thức: quy định tại Thông tư hướng dẫn.  - Lý do quy định: Bảo đảm tính pháp lý, thống nhất và chuẩn hóa thông tin trong hồ sơ; giúp cơ quan quản lý dễ dàng tiếp nhận, kiểm tra, thẩm định; phù hợp với yêu cầu của pháp luật về thủ tục hành chính và quản lý xây dựng công trình đặc thù như NMĐHN. |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng ( | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh dự án đáp ứng đầy đủ yêu cầu an toàn hạt nhân trong giai đoạn xây dựng, làm cơ sở cho cơ quan có thẩm quyền thẩm định và cấp giấy phép xây dựng  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Nhằm bảo đảm báo cáo có cấu trúc thống nhất, đầy đủ và rõ ràng để cơ quan thẩm quyền dễ dàng kiểm tra, đối chiếu; tránh sai sót hoặc bỏ sót thông tin; đồng thời xác định rõ trách nhiệm pháp lý của tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ. |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Hồ sơ thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm công trình nhà máy điện hạt nhân được thiết kế triển khai chi tiết trên cơ sở thiết kế cơ sở đã được phê duyệt, tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và pháp luật về xây dựng; làm căn cứ để thẩm định, giám sát quá trình xây dựng.  - Yêu cầu về hình thức: theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và pháp luật về xây dựng, quy định tại Thông tư hướng dẫn  Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ trình bày thống nhất, dễ tra cứu, thuận tiện cho việc thẩm định và đối chiếu với thiết kế cơ sở; đồng thời xác định rõ trách nhiệm pháp lý của đơn vị lập và nộp hồ sơ. |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Tài liệu mô tả hệ thống quản lý chất lượng | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm tổ chức đề nghị cấp phép có hệ thống quản lý chất lượng đầy đủ, phù hợp với yêu cầu an toàn hạt nhân trong giai đoạn xây dựng; là căn cứ để cơ quan thẩm quyền đánh giá khả năng kiểm soát chất lượng công trình, thiết bị và quy trình thi công.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Nhằm bảo đảm tài liệu thống nhất, dễ theo dõi, thuận tiện cho việc thẩm định và đối chiếu; đồng thời làm rõ trách nhiệm pháp lý của đơn vị lập hồ sơ và thực hiện quản lý chất lượng. |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Bản thuyết minh về năng lực kỹ thuật liên quan đến việc xây dựng | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh tổ chức, cá nhân có đủ năng lực kỹ thuật để thực hiện việc xây dựng nhà máy điện hạt nhân một cách an toàn và đúng quy định; làm căn cứ để cơ quan thẩm quyền đánh giá khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, công nghệ và an toàn.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Bảo đảm hồ sơ được chuẩn hóa, dễ tra cứu, thuận tiện cho việc thẩm định và xác minh thông tin; đồng thời ràng buộc trách nhiệm pháp lý của đơn vị nộp hồ sơ. |
| e) Tên thành phần hồ sơ 6: Kế hoạch xây dựng, lịch trình mua sắm, cung ứng thiết bị | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm dự án có kế hoạch xây dựng rõ ràng, tiến độ hợp lý, đồng bộ với kế hoạch mua sắm và cung ứng thiết bị; làm căn cứ để cơ quan thẩm quyền xem xét tính khả thi, khả năng đáp ứng tiến độ và an toàn của dự án.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  - Lý do quy định: Bảo đảm hồ sơ thống nhất, dễ kiểm tra, thuận tiện cho việc giám sát tiến độ và đối chiếu; xác định rõ trách nhiệm của đơn vị nộp hồ sơ. |
| g) Tên thành phần hồ sơ 7: Kế hoạch bảo đảm an ninh | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm công trình và thiết bị của nhà máy điện hạt nhân được bảo vệ an toàn trước các nguy cơ đe dọa, phá hoại, xâm nhập; đáp ứng yêu cầu của pháp luật về an ninh hạt nhân.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Đảm bảo kế hoạch trình bày thống nhất, dễ thẩm định, thuận tiện triển khai và giám sát; ràng buộc trách nhiệm pháp lý của đơn vị nộp hồ sơ. |
| h) Tên thành phần hồ sơ 8: Kế hoạch chấm dứt hoạt động sơ bộ | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo có phương án dự kiến từ sớm cho việc chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân khi hết vòng đời, nhằm bảo vệ an toàn bức xạ, môi trường và con người.  - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn.  Lý do quy định: Nhằm bảo đảm hồ sơ chuẩn hóa, dễ tra cứu và giám sát thực hiện; xác định rõ trách nhiệm của đơn vị nộp hồ sơ ngay từ giai đoạn chuẩn bị dự án. |
| i) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ: Nêu tại Điều 27 dự thảo Nghị định |
| k) Số lượng bộ hồ sơ:  05 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*:  - Phục vụ cho quá trình thẩm định: 01 bộ lưu tại cơ quan chủ trì thẩm định, các bộ còn lại gửi đến các cơ quan/bộ/ngành liên quan để lấy ý kiến hoặc thẩm định chuyên ngành.  - Đảm bảo đối chiếu và lưu trữ: mỗi cơ quan giữ bản gốc hoặc bản sao y để lưu trữ phục vụ kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại về sau.  - Rút ngắn thời gian xử lý: hồ sơ được gửi đồng thời đến các đơn vị liên quan, tránh việc tuần tự luân chuyển một bộ hồ sơ duy nhất. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có 🗹     Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  Nêu tại Điều 28 dự thảo Nghị định:  Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ; Các bộ có trách nhiệm thẩm định nội dung thuộc phạm vi quản lý, gửi ý kiến bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn không quá 90 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.  Lý do quy định:  - Bảo đảm tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả.  - Tạo cơ sở pháp lý cho tổ chức, cá nhân giám sát tiến độ, tránh kéo dài thời gian giải quyết không cần thiết.  - Giúp chủ đầu tư chủ động kế hoạch chuẩn bị các bước tiếp theo của dự án.  - Phân định rõ hai giai đoạn thẩm định:  + Kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo phí, tránh lãng phí thời gian thẩm định khi hồ sơ chưa đạt yêu cầu.  + Thẩm định và phê duyệt.  - Dự kiến trường hợp thuê tư vấn kỹ thuật: đưa mốc tính thời gian từ khi ký hợp đồng thuê tư vấn để bảo đảm tính khả thi và phù hợp thực tiễn thẩm định. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □     Không 🗹  Lý do quy định:  Thủ tục được thực hiện theo cơ chế một cơ quan chủ trì thẩm định chịu trách nhiệm toàn bộ, các cơ quan khác chỉ phối hợp; quy định riêng thời hạn từng cơ quan sẽ phức tạp, giảm linh hoạt và đã được cơ quan chủ trì thẩm định điều phối trong thời hạn chung. |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước 🗹      Nước ngoài 🗹  Mô tả rõ: Dự thảo Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Việt Nam  Lý do quy định:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025.  - Cá nhân: Trong nước 🗹      Nước ngoài 🗹  Mô tả rõ:  Dự thảo Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Việt Nam.  Lý do quy định:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc 🗹      Vùng □     Địa phương □  - Nông thôn □      Đô thị □     Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025 |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 02 (theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền) | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có 🗹      Không □  Lý do quy định:  Nêu tại Điều 27 dự thảo Nghị định. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính là Bộ Khoa học và Công nghệ |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do:  Nêu tại khoản 1 Điều 50 Luật Năng lượng nguyên tử 2025. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không 🗹     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không 🗹     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không □     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □     Không □  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □     Không 🗹  Nội dung quy định:  Lý do quy định: |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □     Không 🗹  Lý do: |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt □     Song ngữ □     Nêu rõ loại song ngữ: …………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): ……………………………………………… |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có 🗹     Không □  Lý do quy định:  Nêu tại khoản 2 Điều 46 Luật Năng lượng nguyên tử 2025. |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  *Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn xây dựng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử* | - Lý do quy định:  Điểm a khoản 2 Điều 46 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện 2:  *Thiết kế của nhà máy điện hạt nhân phù hợp với đặc điểm của địa điểm xây dựng, bảo đảm không gây ảnh hưởng bất lợi đến địa điểm; đáp ứng các quy định tại khoản 2 và điểm c khoản 3 Điều 44 của Luật này* | - Lý do quy định:  Điểm b khoản 2 Điều 46 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| c) Yêu cầu, điều kiện 3:  *Hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về năng lượng nguyên tử* | - Lý do quy định:  Điểm c khoản 2 Điều 46 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| d) Yêu cầu, điều kiện 4:  *Có đủ năng lực để tổ chức thực hiện xây dựng nhà máy điện hạt nhân* | - Lý do quy định:  Điểm d khoản 2 Điều 46 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| đ) Yêu cầu, điều kiện 5:  *Kế hoạch xây dựng đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về năng lượng nguyên tử* | - Lý do quy định:  Điểm đ khoản 2 Điều 46 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| e) Yêu cầu, điều kiện 6:  *Kế hoạch bảo đảm an ninh đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử và quy định khác của pháp luật có liên quan* | - Lý do quy định:  Điểm e khoản 2 Điều 46 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| g) Yêu cầu, điều kiện 7:  *Kế hoạch chấm dứt hoạt động đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật về năng lượng nguyên tử* | - Lý do quy định:  Điểm g khoản 2 Điều 46 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không 🗹  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có 🗹     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép 🗹  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính □  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ¨     Bản điện tử ¨ |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có 🗹     Không □  Lý do:  Nêu tại Mẫu số 2 Phụ II dự thảo Nghị định |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có 🗹     Không □  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: 20 năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □      Địa phương 🗹  Lý do:  Giấy phép xây dựng nhà máy điện hạt nhân ban hành đối với chủ đầu tư thực hiện việc xây dựng trong phạm vi một tỉnh hoặc thuộc địa giới hành chính của hai tỉnh trở lên trên lãnh thổ Việt Nam. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Đỗ Ngọc Điệp  Điện thoại cố định:  Di động: 0984687488  E-mail: | |
|  | |

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 3: Thủ tục đề nghị cấp giấy phép vận hành thử tổ máy điện hạt nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Các khoản 3, 4, 8 Điều 47 Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 |
| n. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ lý do: Đã được quy định cụ thể tại Mục 1 Chương IV dự thảo Nghị định |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ lý do: Đã được quy định tại Điều 34 dự thảo |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ lý do: Quy định xuyên suốt Mục 1 Chương IV dự thảo |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ lý do: Bộ KH&CN chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định hồ sơ, các bộ liên quan có trách nhiệm thẩm định nội dung thuộc phạm vi quản lý, gửi ý kiến bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn quy định. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có ☑     Không □  Quy định tại Điều 9. Hình thức thẩm định  “1. Hình thức thẩm định đối với các giai đoạn phê duyệt địa điểm, cấp giấy phép xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân bao gồm thẩm định trên hồ sơ và thẩm định thực địa.”  Lý do quy định: Để khẳng định việc cơ sở đã đáp ứng yêu cầu về hành vận hành thử, bảo đảm đủ các trang thiết bị, nhân lực, quy trình…  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □     Không ☑  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chủ đầu tư nộp hồ sơ bản giấy và bản điện tử với yêu cầu rõ ràng về số lượng, hình thức, ngôn ngữ sử dụng để chủ đầu tư có thể chuẩn bị và thực hiện theo yêu cầu.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định nhiều phương thức nộp và nhận kết quả (trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử), rõ ràng về yêu cầu số lượng, hình thức và ngôn ngữ hồ sơ. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, đồng thời tạo thuận lợi cho cả cơ quan nhà nước và tổ chức thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép vận hành thử (theo mẫu số 04 tại phụ lục I dự thảo Nghị định) | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Xác nhận đề nghị chính thức của tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép vận hành thử; là cơ sở pháp lý để cơ quan thẩm quyền tiếp nhận và xử lý hồ sơ. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ thông tin và giá trị pháp lý của đơn đề nghị. | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Báo cáo kết quả thử nghiệm không có nhiên liệu hạt nhân | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp kết quả thử nghiệm toàn bộ hệ thống khi chưa nạp nhiên liệu hạt nhân, làm cơ sở đánh giá tình trạng kỹ thuật và an toàn trước khi vận hành thử có nhiên liệu. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo tài liệu thống nhất, dễ thẩm định và xác định trách nhiệm pháp lý của đơn vị lập. | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn vận hành thử | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh cơ sở vận hành thử đáp ứng yêu cầu an toàn hạt nhân, bức xạ trong suốt giai đoạn vận hành thử. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo báo cáo có cấu trúc chuẩn, thuận tiện thẩm định và đối chiếu. | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Chương trình vận hành thử đã được cập nhật cho giai đoạn vận hành thử có nhiên liệu hạt nhân | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Cập nhật nội dung chương trình vận hành thử để phù hợp với giai đoạn có nhiên liệu hạt nhân, bảo đảm an toàn và hiệu quả. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo tài liệu đầy đủ, rõ ràng, dễ kiểm tra và giám sát thực hiện. | |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Chương trình quan trắc phóng xạ môi trường | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Quy định việc theo dõi, đo đạc, đánh giá mức phóng xạ môi trường trong suốt giai đoạn vận hành thử để kịp thời phát hiện và xử lý bất thường. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ thống nhất, thuận tiện thẩm định và triển khai giám sát. | |
| e) Tên thành phần hồ sơ 6: Tài liệu mô tả hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn vận hành thử có nhiên liệu hạt nhân | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Xác nhận hệ thống quản lý chất lượng đáp ứng yêu cầu của giai đoạn vận hành thử có nhiên liệu hạt nhân. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo tính chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện thẩm định. | |
| g) Tên thành phần hồ sơ 7: Bản thuyết minh năng lực của tổ chức tiến hành vận hành thử cập nhật | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh tổ chức vận hành thử có đủ nhân lực, thiết bị, kinh nghiệm và hệ thống quản lý phù hợp để thực hiện nhiệm vụ. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ thống nhất, dễ thẩm định và xác định trách nhiệm pháp lý. | |
| h) Tên thành phần hồ sơ 8: Hướng dẫn vận hành, bản mô tả các giới hạn và điều kiện vận hành | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp hướng dẫn chi tiết và giới hạn điều kiện vận hành nhằm bảo đảm an toàn hạt nhân và bức xạ trong vận hành thử. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo tài liệu rõ ràng, thống nhất, thuận tiện tra cứu và giám sát. | |
| i) Tên thành phần hồ sơ 9: Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân cấp cơ sở | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm cơ sở có phương án ứng phó kịp thời, hiệu quả với sự cố bức xạ hoặc sự cố hạt nhân cấp cơ sở. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo kế hoạch chuẩn hóa, dễ kiểm tra và triển khai. | |
| k) Tên thành phần hồ sơ 10: Kế hoạch bảo đảm an ninh | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm cơ sở và hoạt động vận hành thử được bảo vệ trước các nguy cơ đe dọa, phá hoại, xâm nhập. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ rõ ràng, thống nhất, thuận tiện thẩm định và giám sát. | |
| l) Tên thành phần hồ sơ 11: Quy chế về tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nhân viên vận hành thử | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nhân viên vận hành thử đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn và an toàn. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ thống nhất, minh bạch, dễ kiểm tra. | |
| m) Tên thành phần hồ sơ 12: Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh cơ sở đã đáp ứng các yêu cầu về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường. - Yêu cầu về hình thức: Theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường  - Lý do quy định: Đảm bảo tính pháp lý và minh bạch về việc tuân thủ quy định môi trường. | |
| n) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ: Điều 34 dự thảo |
| o) Số lượng bộ hồ sơ: 10 bộ | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*:  Do nội dung thẩm định phức tạp, cần nhiều cơ quan phối hợp tham gia, bao gồm cả các tổ chức tư vấn quốc tế |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có ☑     Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;  b) Trong thời hạn 06 tháng tính từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và phí, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt chương trình vận hành thử tổ máy điện hạt nhân; trường hợp không phê duyệt, phải có văn bản nêu rõ lý do và gửi cho chủ đầu tư;  Lý do quy định: Tham khảo thời gian cấp phép vận hành tại một số quốc gia, do Việt Nam chưa có tiền lệ, kinh nghiệm và năng lực trong hoạt động này |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □     Không ☑  Lý do quy định: |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước ☑      Nước ngoài □  Mô tả rõ: Dự thảo Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Việt Nam  Lý do quy định: Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025.  - Cá nhân: Trong nước ☑      Nước ngoài ☑  Mô tả rõ: Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  Lý do quy định: …… Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □     Không ☑  Nêu rõ lý do: Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025 |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☑      Vùng □     Địa phương □  - Nông thôn □      Đô thị □     Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: … Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □     Không ☑  Nêu rõ lý do: … Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025 |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 01 | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☑     Không □  Lý do quy định: Điều 34 dự thảo |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □     Không ☑  Nêu rõ lý do: Tuân thủ quy định tại Luật Năng lượng nguyên tử |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☑     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không ☑     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không ☑     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □     Không □  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □     Không ☑  Nội dung quy định:  Lý do quy định: |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □    Không x  Lý do: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không 🗹  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:  ……………………………  …………………………… | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt □    Song ngữ □     Nêu rõ loại song ngữ: ………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ☑     Không □  Lý do quy định: Luật Năng lượng nguyên tử |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Theo quy định tại điều 30 dự thảo Nghị định | - Lý do quy định: Theo hướng dẫn của Cơ quan Năng lượng nguyên tử quốc tế về đảm bảo an toàn  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không x  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép ☑  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính □  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ¨     Bản điện tử ¨ |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có ☑     Không □  Lý do: Quy định tại Phụ lục II Nghị định |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □     Không ☑  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ………………….tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Chỉ quy định về điều kiện tiến hành, thời gian tiến hành phụ thuộc vào chủ đầu tư |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □      Địa phương ☑  Lý do: Trong phạm vi địa điểm NMĐHN |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Hoàng Anh  Điện thoại cố định: …………………………………………….; Di động: ……………………………………………………  E-mail: | |

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 4: Thủ tục đề nghị cấp giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Các khoản 1, 2 Điều 48 Luật Năng lượng nguyên tử số 94/2025/QH15 |
| n. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: |
| **2. Trình tự thực hiện** | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: : Đã được quy định cụ thể tại Mục 2 Chương IV dự thảo Nghị định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ lý do: Đã được quy định tại Điều 38 dự thảo |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ lý do: Bộ KH&CN chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định hồ sơ, các bộ liên quan có trách nhiệm thẩm định nội dung thuộc phạm vi quản lý, gửi ý kiến bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn quy định. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có ☑      Không □  Quy định tại Điều 9. Hình thức thẩm định  “1. Hình thức thẩm định đối với các giai đoạn phê duyệt địa điểm, cấp giấy phép xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân bao gồm thẩm định trên hồ sơ và thẩm định thực địa.”.  Lý do quy định: Để khẳng định việc cơ sở đã đáp ứng yêu cầu về hành vận hành thử, bảo đảm đủ các trang thiết bị, nhân lực, quy trình…  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □     Không □  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chủ đầu tư nộp hồ sơ bản giấy và bản điện tử với yêu cầu rõ ràng về số lượng, hình thức, ngôn ngữ sử dụng để chủ đầu tư có thể chuẩn bị và thực hiện theo yêu cầu.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định nhiều phương thức nộp và nhận kết quả (trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử), rõ ràng về yêu cầu số lượng, hình thức và ngôn ngữ hồ sơ. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, đồng thời tạo thuận lợi cho cả cơ quan nhà nước và tổ chức thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Xác nhận đề nghị chính thức của tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân; làm căn cứ pháp lý để cơ quan thẩm quyền xem xét cấp phép. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ thông tin và giá trị pháp lý. | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Báo cáo phân tích an toàn giai đoạn vận hành | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh cơ sở đáp ứng yêu cầu an toàn hạt nhân, bức xạ trong suốt giai đoạn vận hành. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn - Lý do quy định: Bảo đảm báo cáo có cấu trúc chuẩn, thuận tiện thẩm định và đối chiếu. | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Giới hạn và điều kiện vận hành, quy trình và hướng dẫn vận hành cập nhật | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Xác định rõ giới hạn, điều kiện vận hành và hướng dẫn cập nhật, bảo đảm an toàn và hiệu quả. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn - Lý do quy định: Đảm bảo tài liệu rõ ràng, thống nhất, thuận tiện tra cứu và giám sát. | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Báo cáo kết quả vận hành thử quy định tại khoản 7 Điều 32 dự thảo Nghị định; biên bản nghiệm thu và xác nhận hoàn thành xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp kết quả vận hành thử, biên bản nghiệm thu và xác nhận hoàn thành xây dựng, lắp đặt theo thiết kế được phê duyệt; là căn cứ để cho phép vận hành chính thức. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Bảo đảm minh bạch, đầy đủ hồ sơ kỹ thuật và pháp lý. | |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Tài liệu mô tả về hệ thống quản lý chất lượng áp dụng cho giai đoạn vận hành | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh hệ thống quản lý chất lượng áp dụng cho giai đoạn vận hành đáp ứng tiêu chuẩn an toàn. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn  - Lý do quy định: Đảm bảo tính chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện thẩm định. | |
| e) Tên thành phần hồ sơ 6: Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân đã được cập nhật | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo cơ sở có phương án ứng phó kịp thời, hiệu quả với sự cố bức xạ, sự cố hạt nhân trong giai đoạn vận hành. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo kế hoạch chuẩn hóa, dễ kiểm tra và triển khai. | |
| g) Tên thành phần hồ sơ 7: Kế hoạch bảo đảm an ninh hạt nhân trong giai đoạn vận hành | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm cơ sở và hoạt động vận hành được bảo vệ trước các nguy cơ đe dọa, phá hoại, xâm nhập. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ rõ ràng, thống nhất, thuận tiện thẩm định và giám sát. | |
| h) Tên thành phần hồ sơ 8: Kế hoạch thay đảo nhiên liệu (nếu có) và chương trình vận hành | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp kế hoạch thay đảo nhiên liệu (nếu có) và chương trình vận hành để bảo đảm an toàn và tối ưu hiệu quả. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Bảo đảm hồ sơ rõ ràng, thuận tiện kiểm tra và giám sát. | |
| i) Tên thành phần hồ sơ 9: Kế hoạch chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 45 dự thảo Nghị định | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Chuẩn bị phương án chấm dứt hoạt động nhà máy theo Điều 42 dự thảo Nghị định để bảo đảm an toàn và bảo vệ môi trường. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ chuẩn hóa, dễ tra cứu và giám sát thực hiện. | |
| k) Tên thành phần hồ sơ 10: Kế hoạch kiểm toán vật liệu hạt nhân | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo quản lý, kiểm kê và sử dụng vật liệu hạt nhân đúng quy định, ngăn ngừa thất thoát. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo tài liệu thống nhất, dễ thẩm định và kiểm soát. | |
| l) Tên thành phần hồ sơ 11: Tài liệu chứng minh biện pháp bảo đảm tài chính để thực hiện các nghĩa vụ pháp lý trong suốt quá trình vận hành và chấm dứt hoạt động | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh khả năng tài chính của cơ sở để đáp ứng nghĩa vụ pháp lý trong suốt vận hành và khi chấm dứt hoạt động. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo tính minh bạch, khả thi và trách nhiệm pháp lý. | |
| m) Tên thành phần hồ sơ 12: Chương trình kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa đối với các cấu trúc, hệ thống và bộ phận quan trọng về an toàn | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa các cấu trúc, hệ thống và bộ phận quan trọng về an toàn được thực hiện đầy đủ. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo an toàn vận hành và kéo dài tuổi thọ thiết bị. | |
| n) Tên thành phần hồ sơ 13: Chương trình quan trắc môi trường | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo giám sát liên tục môi trường xung quanh nhà máy để phát hiện và xử lý kịp thời các bất thường. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ thống nhất, thuận tiện thẩm định và giám sát. | |
| o) Tên thành phần hồ sơ 14: Chương trình quản lý lão hóa | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Đảm bảo quản lý và hạn chế ảnh hưởng của quá trình lão hóa đến các cấu trúc, hệ thống và thiết bị quan trọng. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Bảo đảm an toàn dài hạn, tránh sự cố do suy giảm chất lượng thiết bị. | |
| p) Tên thành phần hồ sơ 15: Quy chế tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nhân viên vận hành | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Bảo đảm việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng nhân viên vận hành đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn và an toàn. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ thống nhất, minh bạch, dễ kiểm tra. | |
| q) Tên thành phần hồ sơ 16: Hướng dẫn quản lý sự cố ngoài thiết kế | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Hướng dẫn quản lý, ứng phó các sự cố ngoài thiết kế để giảm thiểu rủi ro. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo kế hoạch đầy đủ, rõ ràng, dễ thực hiện. | |
| q) Tên thành phần hồ sơ 17: Hồ sơ khác theo yêu cầu của cơ quan cấp phép có thẩm quyền | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Bổ sung các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của cơ quan cấp phép để hoàn thiện việc thẩm định. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ đầy đủ, thống nhất, đáp ứng yêu cầu cụ thể của cơ quan cấp phép. | |
| s) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có 🗹     Không □  Nêu rõ: Thành phần hồ sơ đã quy định đầy đủ các giấy tờ, tài liệu cần thiết để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu và điều kiện thực hiện thủ tục. Tuy nhiên, mức độ chi tiết về mẫu biểu, cấu trúc sẽ được hướng dẫn cụ thể trong Thông tư hướng dẫn để bảo đảm tính thống nhất khi áp dụng. |
| t) Số lượng bộ hồ sơ:  - 05 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử bằng tiếng Việt;  - 05 bộ hồ sơ giấy và 01 bộ hồ sơ điện tử bằng tiếng Anh; cam kết bằng văn bản và chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chuẩn xác của hồ sơ tiếng Anh so với hồ sơ gốc tiếng Việt. | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: Việc yêu cầu nhiều bộ hồ sơ (cả tiếng Việt và tiếng Anh) và cả bản giấy lẫn bản điện tử giúp Bộ Khoa học và Công nghệ có thể phân chia cho các chuyên gia, đơn vị chuyên môn khác nhau cùng thẩm định đồng thời, từ đó rút ngắn thời gian xử lý. Hồ sơ điện tử giúp việc lưu trữ, tra cứu và chia sẻ thông tin trở nên dễ dàng và nhanh chóng hơn. |
| **5. Thời hạn giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có 🗹     Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;  b) Trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và phí, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định, cấp giấy phép vận hành nhà máy điện hạt nhân; trường hợp không cấp phép, phải có văn bản nêu rõ lý do và gửi cho chủ đầu tư, tổ chức vận hành;  Lý do quy định: đây là công việc phức tạp đòi hỏi trình độ chuyên môn cao, Việt Nam chưa từng thực hiện việc này, tham khảo kinh nghiệm quốc tế cho thấy thời gian thẩm định thường là 12 tháng. |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □     Không □  Lý do quy định: |
| **6. Đối tượng thực hiện** | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước x      Nước ngoài x  - Cá nhân: Trong nước x      Nước ngoài x  Các quy định của dự thảo áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Việt Nam.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □     Không x  Nêu rõ lý do: Đối tượng thực hiện đã được quy định thống nhất trong phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định, phù hợp với Luật Năng lượng nguyên tử 2025 và các luật liên quan. Việc mở rộng hoặc thu hẹp sẽ làm thay đổi phạm vi quản lý nhà nước đối với các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu, ảnh hưởng đến tính đầy đủ của cơ chế bảo đảm an toàn, an ninh và nghĩa vụ pháp lý của các bên liên quan. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc x    Vùng □     Địa phương □  - Nông thôn □    Đô thị □     Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: Hoạt động vận hành thử tổ máy điện hạt nhân là lĩnh vực đặc thù có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ và an ninh hạt nhân. Các tiêu chuẩn, quy trình và yêu cầu kỹ thuật phải được áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước để bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý nhà nước, tránh chồng chéo hoặc khác biệt giữa các địa phương, đồng thời phù hợp với cam kết và khuyến nghị quốc tế trong lĩnh vực điện hạt nhân.  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □     Không x  Nêu rõ lý do: Hoạt động vận hành thử tổ máy điện hạt nhân là lĩnh vực đặc thù có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn hạt nhân, an toàn bức xạ và an ninh hạt nhân. Các tiêu chuẩn, quy trình và yêu cầu kỹ thuật phải được áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước để bảo đảm sự đồng bộ trong quản lý nhà nước, tránh chồng chéo hoặc khác biệt giữa các địa phương, đồng thời phù hợp với cam kết và khuyến nghị quốc tế trong lĩnh vực điện hạt nhân. |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: không xác định | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có 🗹      Không □  Lý do quy định: Dự thảo Nghị định xác định rõ Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan tiếp nhận, thẩm định và cấp phép |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do: Đây là dự án quan trọng có tác động lớn đến kinh tế- xã hội, an ninh quốc phòng. Yêu cầu trình độ và chuyên môn cao trong việc thẩm định hồ sơ và trách nhiệm pháp lý của cơ quan quản lý nhà nước trung ương. Việc ủy quyền hoặc phân cấp cho cơ quan cấp dưới có thể làm giảm tính thống nhất, đồng bộ và độ tin cậy trong thẩm định, không phù hợp với thông lệ quốc tế và yêu cầu bảo đảm an toàn tuyệt đối trong lĩnh vực điện hạt nhân. |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không 🗹     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không 🗹     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: chi phí thẩm định (đã được quy định trong Điều 50 Luật NLNT)  - Chi phí khác: Không 🗹     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): ……………………………………………………………………  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): ………………………………………………………………  + Mức chi phí khác: ……………………………………………………………………………………….  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □     Không □  Lý do: ………………………………………………………………………………………………………  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: ……………………………………………………………………………………………………….  ……………………………………………………………………………………………………………… |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □     Không 🗹  Nội dung quy định:  Lý do quy định: |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □     Không x  Lý do: Quy định tại thông tư hướng dẫn. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 2:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin 3:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có x     Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định:  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| c) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt □     Song ngữ □     Nêu rõ loại song ngữ: ………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có □     Không x  Lý do quy định: |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép 🗹  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính □  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ: Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: 🗹 Bản giấy ¨     Bản điện tử ¨ |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có □    Không 🗹  Lý do: Quy định tại Thông tư hướng dẫn |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □     Không x  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể:  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Quy định tại Thông tư hướng dẫn |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc 🗹      Địa phương □  Lý do: Việc quy định phạm vi hiệu lực toàn quốc bảo đảm thống nhất quản lý, tránh sự khác biệt giữa các địa phương và phù hợp với tính chất đặc thù, yêu cầu an toàn tuyệt đối của lĩnh vực điện hạt nhân. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | |
| Họ và tên người điền: Nguyễn Hoàng Anh  Điện thoại cố định: …………………………………………….; Di động: …………………………………………………………  E-mail: | |

## THỦ TỤC HÀNH CHÍNH 5: Thủ tục đề nghị cấp giấy phép chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân

|  |  |
| --- | --- |
| **I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**  *(Nêu rõ điều, khoản, điểm và tên văn bản quy định)* | 1. Điều 49 Luật Năng lượng nguyên tử |
| n. |
| **II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA TỪNG BỘ PHẬN TẠO THÀNH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  *(Đối với bộ phận thủ tục hành chính được quy định chi tiết hoặc được sửa đổi, bổ sung thì đánh giá; bộ phận thủ tục hành chính không được quy định chi tiết hoặc không sửa đổi, bổ sung thì không đánh giá và xóa bỏ khỏi Biểu mẫu)* | | |
| **1. Tên thủ tục hành chính** | | |
| Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ lý do: Cụ thể tại Chương V dự thảo Nghị định |
| **2. Trình tự thực hiện** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ lý do: Cụ thể tại Chương V dự thảo Nghị định |
| b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ lý do: Cụ thể tại Chương V dự thảo Nghị định |
| c) Có áp dụng cơ chế liên thông không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ lý do: Bộ KH&CN chịu trách nhiệm chủ trì thẩm định hồ sơ, các bộ liên quan có trách nhiệm thẩm định nội dung thuộc phạm vi quản lý, gửi ý kiến bằng văn bản về Bộ Khoa học và Công nghệ trong thời hạn quy định. |
| d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không? | Có ☑     Không □  Quy định tại Điều 9. Hình thức thẩm định  “1. Hình thức thẩm định đối với các giai đoạn phê duyệt địa điểm, cấp giấy phép xây dựng, vận hành thử, vận hành và chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân bao gồm thẩm định trên hồ sơ và thẩm định thực địa.”  Lý do quy định: Để khẳng định việc cơ sở đã đáp ứng yêu cầu về hành vận hành thử, bảo đảm đủ các trang thiết bị, nhân lực, quy trình…  - Các biện pháp có thể thay thế: Có □     Không □  Nếu CÓ, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: |
| **3. Cách thức thực hiện** |  |
| a) Nộp hồ sơ:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x  b) Nhận kết quả:  Trực tiếp x  Bưu chính x  Điện tử x | - Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định chủ đầu tư nộp hồ sơ bản giấy và bản điện tử với yêu cầu rõ ràng về số lượng, hình thức, ngôn ngữ sử dụng để chủ đầu tư có thể chuẩn bị và thực hiện theo yêu cầu.  - Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có 🗹     Không □  Nêu rõ lý do: Dự thảo quy định nhiều phương thức nộp và nhận kết quả (trực tiếp, bưu chính hoặc điện tử), rõ ràng về yêu cầu số lượng, hình thức và ngôn ngữ hồ sơ. Điều này giúp tiết kiệm thời gian, chi phí đi lại, đồng thời tạo thuận lợi cho cả cơ quan nhà nước và tổ chức thực hiện. |
| **4. Thành phần, số lượng hồ sơ** | | |
| a) Tên thành phần hồ sơ 1: Đơn đề nghị cấp giấy phép chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Xác nhận đề nghị chính thức của tổ chức, cá nhân xin cấp giấy phép chấm dứt hoạt động nhà máy điện hạt nhân; làm căn cứ pháp lý để cơ quan thẩm quyền tiếp nhận và xử lý hồ sơ. - Yêu cầu về hình thức: Theo mẫu số 06 Phụ lục I dự thảo Nghị định; tiếng Việt; ký tên, đóng dấu; đầy đủ thông tin theo yêu cầu của mẫu. - Lý do quy định: Đảm bảo tính thống nhất, đầy đủ thông tin và giá trị pháp lý của đơn đề nghị. | |
| b) Tên thành phần hồ sơ 2: Kế hoạch chấm dứt hoạt động | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Cung cấp kế hoạch chi tiết chấm dứt hoạt động nhà máy theo khoản 3 Điều 44, bao gồm các biện pháp bảo đảm an toàn hạt nhân, bức xạ và bảo vệ môi trường. - Yêu cầu về hình thức: Theo quy định tại Điều 45 dự thảo Nghị định và Thông tư hướng dẫn.  - Lý do quy định: Đảm bảo kế hoạch chuẩn hóa, dễ kiểm tra và giám sát thực hiện. | |
| c) Tên thành phần hồ sơ 3: Báo cáo đánh giá an toàn giai đoạn chấm dứt hoạt động | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Đánh giá mức độ an toàn của cơ sở và môi trường trong giai đoạn chấm dứt hoạt động, để bảo đảm không còn nguy cơ bức xạ hoặc hạt nhân. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo báo cáo rõ ràng, đầy đủ, thuận tiện cho việc thẩm định và lưu trữ. | |
| d) Tên thành phần hồ sơ 4: Tài liệu mô tả hệ thống quản lý chất lượng giai đoạn tháo dỡ nhà máy | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh hệ thống quản lý chất lượng áp dụng cho giai đoạn tháo dỡ nhà máy đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn và chất lượng công việc. - Yêu cầu về hình thức: Quy định tại thông tư hướng dẫn. - Lý do quy định: Đảm bảo tài liệu chuẩn hóa, minh bạch và thuận tiện cho thẩm định. | |
| đ) Tên thành phần hồ sơ 5: Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường | |  | | --- | | - Nêu rõ lý do quy định: Đánh giá toàn diện tác động môi trường do hoạt động tháo dỡ và chấm dứt nhà máy, theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. - Yêu cầu về hình thức: Theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. - Lý do quy định: Đảm bảo hồ sơ thống nhất, rõ ràng, thuận tiện cho việc thẩm định và giám sát môi trường. | |
| e) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không? | Có ☑     Không □  Nêu rõ: Quy định cụ thể tại Chương V dự thảo |
| g) Số lượng bộ hồ sơ: 10 | Lý do *(nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên)*: Phối hợp đa ngành, có sự tham gia tư vấn của các tổ chức hỗ trợ kỹ thuật quốc tế |
| **5. Thời hạn giải quyết** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không? | - Có ☑     Không □  - Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính:  a) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản mức phí đối với hồ sơ hợp lệ hoặc thông báo bằng văn bản yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ;  b) Trong thời hạn 24 tháng tính từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ và phí, Bộ Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm thẩm định, cấp giấy phép vận hành thử tổ máy điện hạt nhân; trường hợp không cấp phép, phải có văn bản nêu rõ lý do và gửi cho chủ đầu tư, tổ chức vận hành.  Lý do quy định: Quy định cụ thể tại Chương V dự thảo phù hợp với thông lệ quốc tế |
| b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan? | Có □     Không ☑  Lý do quy định: |
| **6. Đối tượng thực hiện** | | |
| a) Đối tượng thực hiện: | - Tổ chức: Trong nước 🗹      Nước ngoài 🗹  Mô tả rõ: Dự thảo Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Việt Nam  Lý do quy định:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử năm 2025.  - Cá nhân: Trong nước 🗹      Nước ngoài 🗹  Mô tả rõ:  Dự thảo Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế tiến hành các hoạt động liên quan đến nhà máy điện hạt nhân, lò phản ứng hạt nhân nghiên cứu tại Việt Nam.  Lý do quy định:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025  - Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:  Có □     Không 🗹  Nêu rõ lý do:  Nêu tại Điều 2 Luật Năng lượng nguyên tử 2025. |
| b) Phạm vi áp dụng: | - Toàn quốc ☑      Vùng □     Địa phương □  - Nông thôn □      Đô thị □     Miền núi □  - Biên giới, hải đảo □  - Lý do quy định: …Luật Năng lượng nguyên tử, Điều 2  - Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:  Có □     Không ☑  Nêu rõ lý do: ……Luật Năng lượng nguyên tử, Điều 2 |
| Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: | | |
| **7. Cơ quan giải quyết** | | |
| a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không? | Có ☑     Không □  Lý do quy định:  Luật Năng lượng nguyên tử |
| b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không? | Có □     Không ☑  Nêu rõ lý do:Luật Năng lượng nguyên tử |
| **8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)** | | |
| a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không? | - Lệ phí: Không ☑     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Phí: Không ☑     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do:  - Chi phí khác: Không ☑     Có □  Nếu Có, nêu rõ lý do: …  - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác *(nếu được quy định tại dự án, dự thảo)*:  + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí):  …  + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí):  + Mức chi phí khác:  + Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có □     Không ☑  Lý do:  - Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do: |
| b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không? | Có □     Không ☑  Nội dung quy định:  Lý do quy định: |
| **9. Mẫu đơn, tờ khai** | | |
| a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không? | Có □     Không x  Lý do: Quy định tại Thông tư hướng dẫn. |
| b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không 🗹  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| c) Tên mẫu đơn, tờ khai n: | - Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:  + Nội dung thông tin 1:  Lý do quy định:  + Nội dung thông tin n:  Lý do quy định:  - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có □     Không □  Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:  Lý do quy định: |
| d) Ngôn ngữ | - Tiếng Việt □     Song ngữ □     Nêu rõ loại song ngữ: ………………………………………………  Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ): |
| **10. Yêu cầu, điều kiện** | | |
| Có quy định yêu cầu, điều kiện không? | Có ☑     Không □  Lý do quy định: Theo quy định tại Luật NLNT |
| a) Yêu cầu, điều kiện 1:  Theo quy định tại Điều 42 dự thảo | - Lý do quy định: Đáp ứng các yêu cầu an toàn  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không ☑  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| b) Yêu cầu, điều kiện n: | - Lý do quy định:  - Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:  + Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có □     Không □  Nếu Có, đề nghị nêu rõ:  + Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có □     Không □  + Thực hiện công việc khác (nêu rõ): |
| **11. Kết quả thực hiện** | | |
| a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì? | - Giấy phép ☑  - Giấy chứng nhận □  - Giấy đăng ký □  - Chứng chỉ □  - Thẻ □  - Quyết định hành chính □  - Văn bản xác nhận/chấp thuận □  - Loại khác: □ Đề nghị nêu rõ:  Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy ¨     Bản điện tử ¨ |
| b) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không? | Có☑     Không □  Lý do: Phụ lục II Nghị định này |
| c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Có □     Không ☑  - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ………………….tháng/ năm.  - Nếu Không, nêu rõ lý do: Phụ thuộc vào kế hoạch của chủ đầu tư |
| d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)? | Toàn quốc □      Địa phương ☑  Lý do: Tại địa điểm NMĐHN………………………………………………………………………………………………………………. |
| **IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ** | | |
| Họ và tên người điền: Tạ Duy Long  Điện thoại cố định: …………………………………………….; Di động: ……………………………………………  E-mail: | | |